

Số: 4015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Ghế Việt Nam, Công ty TNHH Tuấn Ngọc Nhi, Nhóm trẻ Tuổi Hồng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Trảng Bom

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 292/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021, Tờ trình số 298/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 964/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Ghế Việt Nam, Công ty TNHH Tuấn Ngọc Nhi, Nhóm trẻ Tuổi Hồng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Trảng Bom, như sau:

1. Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Ghế Việt Nam, địa chỉ: KCN Hồ Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai gồm 24 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 89.040.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 07 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 100.040.000 đồng (một trăm triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Tuấn Ngọc Nhi, địa chỉ: Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, gồm 79 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 293.090.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 21 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (24 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 24.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 319.090.000 đồng (ba trăm mười chín triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

3. Nhóm trẻ Tuổi Hồng, địa chỉ: Ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *du*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẾ VIỆT NAM**
(Kèm theo Quyết định số 4015 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	NGUYỄN HOÀI AN	PVC	Xác định thời hạn	01/06/2019	7509007905	19/7/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYEN HOAI AN	0121000719405	VCB-CN Đồng Nai	271000121
2	TRẦN MINH BẢO	LR	Xác định thời hạn	01/06/2019	7516040672	19/7/2021	01/09/2021	3.710.000	TRAN MINH BAO	0121000795615	VCB-CN Đồng Nai	272505341
3	TRẦN PHÚC ĐỨC	LR	Xác định thời hạn	01/04/2021	7513052070	19/7/2021	02/09/2021	3.710.000	TRAN PHUC DUC	0121000747989	VCB-CN Đồng Nai	272505344
4	ĐẶNG THỊ MỸ DUNG	PVC	Xác định thời hạn	01/06/2019	4796056678	19/7/2021	03/09/2021	3.710.000	DANG THI MY DUNG	0121002150782	VCB-CN Đồng Nai	274725356
5	LÊ THỊ NGỌC HÀ	PVC	Xác định thời hạn	01/11/2019	4706074573	19/7/2021	04/09/2021	3.710.000	LE THI NGOC HA	0121002156814	VCB-CN Đồng Nai	271854201
6	TRẦN NGỌC HẢI	PU	Xác định thời hạn	01/04/2020	4799150709	19/7/2021	05/09/2021	3.710.000	TRAN NGOC HAI	0121002151274	VCB-CN Đồng Nai	270893155
7	TRẦN VĂN HẢI	PU	Xác định thời hạn	01/04/2020	4703041299	19/7/2021	06/09/2021	3.710.000	TRAN VAN HAI	0121002156803	VCB-CN Đồng Nai	271748175
8	TRẦN VĂN HẠNH	LR	Xác định thời hạn	01/04/2021	7524739177	19/7/2021	07/09/2021	3.710.000	CONG TY CP SX VA TM GHE VN	0121 000 841 805	VCB-CN Đồng Nai	270990520
9	CHU HỮU KHANH	SX	Xác định thời hạn	01/04/2020	7508014220	19/7/2021	08/09/2021	3.710.000	CONG TY CP SX VA TM GHE VN	0121 000 841 805	VCB-CN Đồng Nai	

038082008004

10	HUỖNH NGOC LUYEN	PVC	Xác định thời hạn	01/06/2020	4797087214	19/7/2021	09/09/2021	3.710.000	HUỖNH NGOC LUYEN	0121002150920	VCB-CN Đồng Nai	271482147
11	HỒ THỊ NGOT	VP0	Xác định thời hạn	01/03/2021	7511124114	19/7/2021	10/09/2021	3.710.000	HO THỊ NGOT	0121000659558	VCB-CN Đồng Nai	191604913
12	TRẦN VĂN QUẾ	VP	Xác định thời hạn	01/01/2020	4707122349	19/7/2021	11/09/2021	3.710.000	CONG TY CP SX VA TM GHE VN	0121 000 841 805	VCB-CN Đồng Nai	272536112
13	NGUYỄN QUANG THANH	PU	Xác định thời hạn	01/07/2019	7515014481	19/7/2021	12/09/2021	3.710.000	NGUYEN QUANG THANH	0121000759087	VCB-CN Đồng Nai	271288054
14	BUI KIEN THINH	KT	Xác định thời hạn	01/09/2020	7514061183	19/7/2021	13/09/2021	3.710.000	BUI KIEN THINH	0121000743020	VCB-CN Đồng Nai	261325099
15	NGUYỄN THỊ THUY TRAM	PVC	Xác định thời hạn	01/08/2019	7932208991	19/7/2021	14/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI THUY TRAM	0421000499804	VCB-CN HCM	023853397
16	NGUYỄN THỊ ANH TUYET	LR	Xác định thời hạn	01/05/2021	7526659265	19/7/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI ANH TUYET	0871004245851	VCB-CN Đồng Nai	271581198
17	NGUYỄN THỊ TÝ	PVC	Xác định thời hạn	01/06/2019	4704067056	19/7/2021	16/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI TY	0121002151173	VCB-CN Đồng Nai	272547690
18	LÊ THỊ KIM CHI	LR	Xác định thời hạn	01/04/2021	5220614252	19/7/2021	17/09/2021	3.710.000	LE THỊ KIM CHI	0121000726379	VCB-CN Đồng Nai	276019464
19	ĐẶNG THỊ THU CHUNG	VP	Xác định thời hạn	01/04/2021	7513007586	19/7/2021	18/09/2021	3.710.000	DANG THI THU CHUNG	0121000867904	VCB-CN Đồng Nai	272153825
20	TÔN VĂN THẮT ĐÔNG	QC	Xác định thời hạn	01/06/2019	7508011688	19/7/2021	19/09/2021	3.710.000	TON VAN THAT DONG	1017062730	VCB-CN Đồng Đồng Nai	272092474
21	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	VP	Xác định thời hạn	01/06/2019	4707109745	19/7/2021	20/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH HA	0121001636784	VCB-CN Đồng Nai	271498885
22	NGUYỄN THỊ HOA	PVC	Xác định thời hạn	01/04/2020	7512045636	19/7/2021	21/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI HOA	0121000837007	VCB-CN Đồng Nai	272636122
23	VÕ THỊ LOAN	PVC	Xác định thời hạn	01/04/2021	7914301410	19/7/2021	22/09/2021	3.710.000	VO THỊ LOAN	0111000210823	VCB-CN Đồng Nai	352196650
24	NGUYỄN THỊ THOA	LR	Xác định thời hạn	01/05/2020	7509072934	19/7/2021	23/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI THOA	0121001279014	VCB-CN Đồng Nai	276009931



CỘNG I:										89.040.000			
II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai													
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân			
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng				
1	HỒ THỊ NGỌT	16					1.000.000	HO THI NGOT	'0121000659558	VCB - CN Đồng Nai	191604913		
CỘNG II													
II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng			
1	LÊ THỊ KIM CHI	18	NGUYỄN HỮU ĐĂNG	22/08/2017	LÊ THỊ KIM CHI		1.000.000		0121000726379'	VCB - CN Đồng Nai	276019464		
2	ĐẶNG THỊ THU CHUNG	19	LÊ ĐĂNG BẢO NHƯ	21/09/2016	ĐẶNG THỊ THU CHUNG		1.000.000		0121000867904	VCB - CN Đồng Nai	272153825		
			LÊ MINH KHÔI	30/07/2018			1.000.000						
3	TÔN VĂN THẮT ĐÔNG	20	Tôn Thiên Phúc	26/10/2018	TÔN VĂN THẮT ĐÔNG	272061486	1.000.000		1017062730	VCB-CN Đồng Nai	272092474		
			Tôn Thanh Trúc	31/01/2021			1.000.000						

4	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	21	Nguyễn Hà Thiên Phúc	19/08/2016	NGUYỄN THỊ THANH HÀ		1.000.000		0121001636784	VCB-CN Đồng Nai	271498885
			Nguyễn Hà Thiên Quân	20/11/2020			1.000.000				
5	NGUYỄN THỊ HOA	22	PHẠM NHẬT VƯỢNG	20/11/2019	NGUYỄN THỊ HOA		1.000.000		0121000837007	VCB-CN Đồng Nai	272636122
6	VÕ THỊ LOAN	23	CHÂU KHÁ NHƯ	14/05/2016	VÕ THỊ LOAN		1.000.000		0111000210823	VCB-CN Đồng Nai	352196650
7	NGUYỄN THỊ THOA	24	Hoàng Trọng Hải	12/12/2015	NGUYỄN THỊ THOA		1.000.000		0121001279014	VCB-CN Đồng Nai	276009931
CỘNG II							10.000.000				
TỔNG CỘNG (I+II)							100.040.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 100.040.000 đồng
(Một trăm triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TUẤN NGỌC NHỊ

(Kèm theo Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân	
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK		Ngân hàng
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Nguyễn Văn Hòa	Cn xi măng	Xác định thời hạn	01/09/2018	9423239270	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hòa	19027335429016	Ngân hàng Techcombank	366085474
2	Nguyễn Kim Cương	Cn Kho	Xác định thời hạn	05/10/2020	9621729078	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Cương	19027331851015	Ngân hàng Techcombank	380948777
3	Trần Văn Quân	Cn Xi măng	Xác định thời hạn	04/10/2020	9423233505	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Quân	19027332081019	Ngân hàng Techcombank	365551497
4	Nguyễn Văn Hải	Cn Thành Phẩm	Xác định thời hạn	02/10/2020	9422658938	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hải	19027332044016	Ngân hàng Techcombank	365790703
5	Trần Thị Lành	Cn Kiểm hàng	Xác định thời hạn	11/11/2020	9423233340	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Lành	19027331898011	Ngân hàng Techcombank	365555556
6	Hồ Văn Tánh	Cn Kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/11/2020	7935424218	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Tánh	19027335351017	Ngân hàng Techcombank	371764899
7	Trần Văn Tùng	Cn Kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/11/2020	9621995918	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tùng	19027332070017	Ngân hàng Techcombank	381160762

8	Nguyễn Văn Tượng	Cn Kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/11/2020	7526973854	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tượng	19029435983013	Ngân hàng Techcombank	381549551
9	Nguyễn Hoài Phong	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	04/03/2021	9320905722	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Phong	19034123963019	Ngân hàng Techcombank	364119058
10	Nguyễn Thị Kim Diễm	Cn Đóng gói	Xác định thời hạn	03/03/2021	4704001900	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Diễm	19036992417019	Ngân hàng Techcombank	271581521
11	Trần Ngọc Chính	Cn Kho	Xác định thời hạn	01/03/2021	7509076177	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Chính	19034123646013	Ngân hàng Techcombank	276088150
12	Nguyễn Trúc Ly	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	02/03/2021	9621439746	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trúc Ly	19034122507011	Ngân hàng Techcombank	381379881
13	Trịnh Văn Hiền	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	02/03/2021	9521613414	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trịnh Văn Hiền	19035333679018	Ngân hàng Techcombank	385324750
14	Hồ Thị Cà Dơ	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	02/03/2021	9422738614	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Cà Dơ	19027331959029	Ngân hàng Techcombank	366166722
15	Lê Văn Bal	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	02/03/2021	9222462175	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Bal	19035325835019	Ngân hàng Techcombank	362321543
16	Vũ Thị Xuân Trang	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	03/03/2021	7524941818	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Xuân Trang	19031878597021	Ngân hàng Techcombank	270716918
17	Nguyễn Thị Loan	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	03/03/2021	9621446858	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Loan	19036992569013	Ngân hàng Techcombank	380833874
18	Lâm Thị Minh Châu	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	03/03/2021	9222470357	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Minh Châu	19027337116015	Ngân hàng Techcombank	361860368
19	Trần Đình Rung	Cn-Ếp nhựa	Xác định thời hạn	03/03/2021	3421003006	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Đình Rung	19036992525016	Ngân hàng Techcombank	150193050

20	Nguyễn Thị Diễm Hằng	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	03/03/2021	9622953462	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm Hằng	19035324286011	Ngân hàng Techcombank	381995943
21	Trình Thị Cẩm	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	04/03/2021	7516075934	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trình Thị Cẩm	19027331887011	Ngân hàng Techcombank	272268724
22	Huỳnh Thị Trinh	Cn-Sản Xuất	Xác định thời hạn	04/03/2021	9320905729	17/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Trinh	19034124272011	Ngân hàng Techcombank	364127468
23	Trần Ngọc Ảnh	Giám Đốc	Không xác định thời hạn	01/10/2015	4707180581	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Ảnh	19021414180017	Ngân hàng Techcombank	270934678
24	Trần Ngọc Nhi	Phó Giám Đốc	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7515122254	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Nhi	19029308138010	Ngân hàng Techcombank	272259645
25	Bùi Thị Ngọc Hà	Thủ Quỹ	Không xác định thời hạn	01/10/2015	4707180579	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Ngọc Hà	19010133226016	Ngân hàng Techcombank	271073936
26	Nguyễn Văn Hiện	Tài xế xe tải	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7508050818	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hiện	19027380102011	Ngân hàng Techcombank	272616251
27	Nguyễn Văn Thư	Nhân viên thu mua	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7508208980	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thư	19027332135011	Ngân hàng Techcombank	270705417
28	Nguyễn Văn Quang	Công nhân kho vật tư	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7510002672	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quang	19027337166012	Ngân hàng Techcombank	190382382
29	Phan Công Đăng	Quản lý bảo trì	Không xác định thời hạn	01/01/2016	4707180583	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Công Đăng	19027332187011	Ngân hàng Techcombank	270710204
30	Nguyễn Khắc Cảnh	Tổ trưởng xi 7 màu	Không xác định thời hạn	01/02/2017	7515122262	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Khắc Cảnh	19030591541010	Ngân hàng Techcombank	365231528
31	Nguyễn Huy Trung	Nhân viên IT	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7912302142	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Trung	19034124499014	Ngân hàng Techcombank	215022802

32	Cổ Ngọc Tú	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7516114632	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Cổ Ngọc Tú	19030271353011	Ngân hàng Techcombank	272417694
33	Nguyễn Thị Lệ Thu	Nhân viên bán hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7516115315	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lệ Thu	19030509554010	Ngân hàng Techcombank	272069228
34	Nguyễn Thanh Tùng	Lao động phổ thông - kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/09/2019	7511010603	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	19034124965015	Ngân hàng Techcombank	272127177
35	Võ Thị Tuyết Nghi	Công nhân phụ kho	Xác định thời hạn	01/02/2020	9221920829	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Tuyết Nghi	19028495514016	Ngân hàng Techcombank	362524439
36	Phạm Quỳnh Như	Công nhân Thành phẩm	Xác định thời hạn	01/02/2020	9421524361	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Quỳnh Như	19032711673016	Ngân hàng Techcombank	366301554
37	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Tổ trưởng tổ thành phẩm	Xác định thời hạn	01/03/2020	7510002674	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Tiên	19027331927011	Ngân hàng Techcombank	361578442
38	Phạm Thị Thùy Dung	Nhân viên Kế toán	Xác định thời hạn	01/04/2020	4221397351	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thùy Dung	19035744406012	Ngân hàng Techcombank	183971483
39	Nguyễn Huy Dương	Trưởng phòng quản lý chất lượng	Xác định thời hạn	01/06/2020	7508224135	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Dương	19035742327018	Ngân hàng Techcombank	276022438
40	Phạm Thị Duyên	Kế toán trưởng	Xác định thời hạn	01/07/2020	7910339810	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Duyên	19033138994011	Ngân hàng Techcombank	272945618
41	Ngô Văn Phúc	Tổ trưởng tổ xi	Xác định thời hạn	01/10/2020	7526698608	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Phúc	19027332034010	Ngân hàng Techcombank	365788369
42	Nguyễn Trường Trình	Nhân viên xử lý phôi	Xác định thời hạn	01/10/2020	9422657405	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trường Trình	19027331845015	Ngân hàng Techcombank	365734562
43	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nhân viên hành chính nhân sự	Xác định thời hạn	01/10/2020	7515112846	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Hương	19034123836017	Ngân hàng Techcombank	271981151

44	Nguyễn Đức Anh	Nhân viên kinh doanh	Xác định thời hạn	01/10/2020	9421595176	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Anh	19032713712019	Ngân hàng Techcombank	366218345
45	Nguyễn Quốc Khánh	Công nhân nguội	Xác định thời hạn	01/10/2020	9123542435	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Khánh	19028495531018	Ngân hàng Techcombank	371732837
46	Nguyễn Đức Tuấn	Nhân viên nguội	Xác định thời hạn	01/10/2020	7512067766	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Tuấn	19027331756012	Ngân hàng Techcombank	272269285
47	Quách Thị Bích Phương	Công nhân hoàn thành	Xác định thời hạn	01/10/2020	9422622534	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Quách Thị Bích Phương	19029139168010	Ngân hàng Techcombank	365759832
48	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nhân viên thông kê sản xuất	Xác định thời hạn	01/10/2020	7523488348	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thanh Tâm	19036351389015	Ngân hàng Techcombank	272533114
49	Trần Mạnh Toàn	Nhân viên thủ kho	Xác định thời hạn	01/11/2020	7513153675	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Mạnh Toàn	19035377754017	Ngân hàng Techcombank	272238694
50	Hồ Văn Hồ Em	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	01/11/2020	7524099972	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Văn Hồ Em	19028495545027	Ngân hàng Techcombank	371059077
51	Trương Văn Khánh	Công nhân kho	Xác định thời hạn	01/11/2020	8322423344	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Văn Khánh	19027332129011	Ngân hàng Techcombank	320291937
52	Vũ Đức Lai	Công nhân bảo trì	Xác định thời hạn	01/11/2020	3622159113	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Đức Lai	19035743361015	Ngân hàng Techcombank	36075008704
53	Vũ Quốc Trường	Công nhân cơ khí	Xác định thời hạn	01/11/2020	7523735109	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Quốc Trường	19030902273015	Ngân hàng Techcombank	272716222
54	Võ Văn Hoàng	Công nhân Lầm Gít	Xác định thời hạn	01/11/2020	9622141772	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Hoàng	19032100829010	Ngân hàng Techcombank	381335996
55	Dương Thị Loan	Công nhân thành phẩm	Xác định thời hạn	01/11/2020	9421576868	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Loan	19036979222012	Ngân hàng Techcombank	365242540

56	Hứa Thanh Hiệp	Giám đốc sản xuất	Xác định thời hạn	18/11/2020	4796001309	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hứa Thanh Hiệp	19031759190029	Ngân hàng Techcombank	271371642
57	Vũ Quốc Việt	Trưởng phòng hành chính nhân sự	Xác định thời hạn	10/01/2021	7424243620	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Quốc Việt	19036978672014	Ngân hàng Techcombank	272611213
58	Hồ Ngọc Lộc	Quản lý sản xuất	Xác định thời hạn	16/01/2021	7523129641	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Ngọc Lộc	19036983089017	Ngân hàng Techcombank	272457970
59	Trần Văn Hưng	Nhân viên văn phòng - P. chất lượng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7916264039	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hưng	19037250086018	Ngân hàng Techcombank	272480063
60	Dương Thị Nin	Lao động phổ thông - tạp vụ	Xác định thời hạn	01/03/2021	7525341339	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Nin	19036978574012	Ngân hàng Techcombank	1167007464
61	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Lao động phổ thông	Xác định thời hạn	01/03/2021	9423187446	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm Thúy	19027332166014	Ngân hàng Techcombank	365671489
62	Trần Thế Hiền	Lao động phổ thông - Thành phẩm	Xác định thời hạn	03/03/2021	9422625423	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thế Hiền	19031375217019	Ngân hàng Techcombank	366277990
63	Nguyễn Minh Thành	Lao động phổ thông - lơ xe	Xác định thời hạn	03/03/2021	9422627667	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Thành	19029436032012	Ngân hàng Techcombank	366115966
64	Lý Thị Phương	Lao động phổ thông - QC kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/03/2021	9622629581	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Thị Phương	19034122523015	Ngân hàng Techcombank	381057814
65	Nguyễn Văn Tấn	Lao động phổ thông - đứng máy ép nhựa	Xác định thời hạn	01/03/2021	9621502933	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tấn	19034122523015	Ngân hàng Techcombank	381377299
66	Đặng Thị Út	Lao động phổ thông - xử lý phôi	Xác định thời hạn	01/03/2021	7524042441	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Út	19027331858011	Ngân hàng Techcombank	320617965
67	Nguyễn Văn Vĩnh	Lao động phổ thông - chà nhám	Xác định thời hạn	01/03/2021	7526667400	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vĩnh	19034123502011	Ngân hàng Techcombank	1066009251

68	Nguyễn Thanh Hưng	Lao động phủ thông - dùng máy ép nhựa	Xác định thời hạn	02/03/2021	9622491335	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hưng	19034122887017	Ngân hàng Techcombank	381165516
69	Phạm Thanh Khum	Công nhân - BP. Kho	Xác định thời hạn	02/03/2021	9421553285	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thanh Khum	19034768836011	Ngân hàng Techcombank	365236617
70	Phạm Thị Quỳnh Ngân	Công nhân - BP. Thành phẩm	Xác định thời hạn	02/03/2021	9421536625	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Quỳnh Ngân	19035323818011	Ngân hàng Techcombank	366330352
71	Nguyễn Thị Lụa	Công nhân - BP. Thành phẩm	Xác định thời hạn	02/03/2021	9621489599	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lụa	19036976412015	Ngân hàng Techcombank	381310408
72	Lê Thị Xuân Thủy	Công nhân - Thành phẩm	Xác định thời hạn	03/03/2021	7510026082	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Xuân Thủy	19029943180023	Ngân hàng Techcombank	271293779
73	Phạm Kim Ngọc	Công nhân - Thành phẩm	Xác định thời hạn	03/03/2021	9421489548	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Kim Ngọc	19034123213011	Ngân hàng Techcombank	365236618
74	Nguyễn Thị Hằng	Công nhân - BP Thành phẩm	Xác định thời hạn	03/03/2021	9622122404	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hằng	19031375111016	Ngân hàng Techcombank	381337674
75	Nguyễn Thủy Tiên	Nhân viên kế toán	Xác định thời hạn	02/05/2021	7524592770	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy Tiên	19035724707016	Ngân hàng Techcombank	
76	Lê Thị Minh Nguyệt	Nhân viên phòng QLCL	Xác định thời hạn	02/05/2021	7510104569	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Minh Nguyệt	19036339534018	Ngân hàng Techcombank	276085218
77	Vũ Khánh Linh	Nhân viên phòng QLCL	Xác định thời hạn	02/05/2021	7524926631	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Khánh Linh	19036977133012	Ngân hàng Techcombank	272636539
78	Nguyễn Thị Thanh Huyền	nhân viên nhân sự	Xác định thời hạn	01/07/2021	4707052068	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Huyền	121000805804	Ngân hàng Vietcombank	271506413
79	Nguyễn Đức Dũng	Trưởng phòng thiết kế	Xác định thời hạn	01/07/2021	4706109546	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Dũng	1903697923013	Ngân hàng Techcombank	271482126

CỘNG I:											
II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Cổ Ngọc Tú	34					1.000.000		19030271353011	Ngân hàng Techcombank	272417694
2	Phạm Quỳnh Như	38					1.000.000		19032711673016	Ngân hàng Techcombank	366301554
CỘNG II											
II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Trần Ngọc Nhi	26	Trịnh Gia Khánh	30/11/2017	Trịnh Đức Thắng	271904149	1.000.000	Trần Ngọc Nhi	19029308138010	Ngân hàng Techcombank	272259645
2	Hồ Thị Cà Dơ	15	Nguyễn Thiện An	17/02/2017	Nguyễn Trường Chinh	365734562	1.000.000	Hồ Thị Cà Dơ	19027331959029	Ngân hàng Techcombank	366166722
3	Phạm Thị Duyên	42	Hoàng Minh Dũng	10/02/2019	Hoàng Đức Hương	272662684	1.000.000	Phạm Thị Duyên	19033138994011	Ngân hàng Techcombank	272945618
4	Nguyễn Huy Trung	33	Nguyễn Mai Minh Khang	29/11/2015	Mai Thị Hà	173278616	1.000.000	Nguyễn Huy Trung	19034124499014	Ngân hàng Techcombank	215022802
5	Vũ Quốc Việt	59	Vũ Diệp Anh	18/04/2020	Phan Thị Lan	272971493	1.000.000	Vũ Quốc Việt	19036978672014	Ngân hàng Techcombank	272611213
6	Hồ Ngọc Lộc	60	Hồ Ngọc Minh Anh	04/01/2020	Nguyễn Hồng Ngọc	271434590	1.000.000	Hồ Ngọc Lộc	19036983089017	Ngân hàng Techcombank	272457970

7	Nguyễn Thị Thanh Huyền	80	Vũ Nguyễn Duy Ân	17/11/2019	Vũ Duy Toàn	271437819	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Huyền	121000805804	Ngân hàng Vietcombank	271506413
8	Nguyễn Thị Lệ Thu	35	Phạm Hoàng Trúc Ngân	27/04/2019	Phạm Quốc Tuấn	271668728	1.000.000	Nguyễn Thị Lệ Thu	19030509554010	Ngân hàng Techcombank	272069228
9	Nguyễn Huy Dương	41	Nguyễn Thảo Trúc Tiên	01/03/2020	Dương Thị Vy Thảo	276022437	1.000.000	Nguyễn Huy Dương	19035742327018	Ngân hàng Techcombank	276022438
9	Nguyễn Huy Dương	41	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/12/2017	Dương Thị Vy Thảo	276022437	1.000.000	Nguyễn Huy Dương	19035742327018	Ngân hàng Techcombank	276022438
10	Nguyễn Thanh Tùng	36	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	07/02.2021	Ngô Thị Thu Hằng	272560651	1.000.000	Nguyễn Thanh Tùng	19034124965015	Ngân hàng Techcombank	272127177
11	Nguyễn Quốc Khánh	47	Nguyễn Quốc Thành	24/07/2018	Hồ Cẩm Lệ	372074022	1.000.000	Nguyễn Quốc Khánh	19028495531018	Ngân hàng Techcombank	371732837
12	Hồ Văn Tánh	6	Hồ Thị Ngọc Hân	21/12/2017	Ngô Thị Nở	381791878	1.000.000	Hồ Văn Tánh	19027335351017	Ngân hàng Techcombank	371764899
13	Hồ Văn Hồ Em	52	Hồ Thị Mai Phương	18/04/2018	Nguyễn Hồng Út	381549553	1.000.000	Hồ Văn Hồ Em	19028495545027	Ngân hàng Techcombank	371059077
14	Nguyễn Đức Dũng	81	Nguyễn Đức Quang	10/05/2016	Hoàng Ngọc Trang	271872142	1.000.000	Nguyễn Đức Dũng	1903697923013	Ngân hàng Techcombank	271482126
15	Nguyễn Đức Tuấn	48	Nguyễn Dương Khánh Vy	26/11/2019	Dương Thị Cúc	121639364	1.000.000	Nguyễn Đức Tuấn	19027331756012	Ngân hàng Techcombank	272269285
15	Nguyễn Đức Tuấn	48	Nguyễn Dương Ánh Mai	22/10/2017	Dương Thị Cúc	121639364	1.000.000	Nguyễn Đức Tuấn	19027331756012	Ngân hàng Techcombank	272269285
16	Lê Thị Minh Nguyệt	78	Nguyễn Lê Bảo Như	06/12/2015	Nguyễn Trung Hải	276070240	1.000.000	Lê Thị Minh Nguyệt	19036339534018	Ngân hàng Techcombank	276085218
16	Lê Thị Minh Nguyệt	78	Nguyễn Lê Châu Đan	03/08/2018	Nguyễn Trung Hải	276070240	1.000.000	Lê Thị Minh Nguyệt	19036339534018	Ngân hàng Techcombank	276085218

17	Ngô Văn Phúc	43	Ngô Quốc Toàn	08/12/2020	Đỗ Thị Mỹ Ngọc	365974195	1.000.000	Ngô Văn Phúc	19027332034010	Ngân hàng Techcombank	365788369
18	Phạm Thị Thùy Dung	40	Phan Bảo Ngọc	12/11/2020	Phan Trung Đức	1839102017	1.000.000	Phạm Thị Thùy Dung	19035744406012	Ngân hàng Techcombank	183971483
19	Nguyễn Văn Hiện	28	Nguyễn Cát Hà Vy	20/08/2017	Cao Thị Vân	272726462	1.000.000	Nguyễn Văn Hiện	19027380102011	Ngân hàng Techcombank	272616251
20	Vũ Đức Lai	54	Vũ Phạm Thùy Linh	07/09/2015	Phạm Thị Vân	151839537	1.000.000	Vũ Đức Lai	19035743361015	Ngân hàng Techcombank	36075008704
21	Trần Mạnh Toàn	49	Trần Hồng An Thuyền	14/10/2020	Nguyễn Thị Thanh Thảo	272249072	1.000.000	Trần Mạnh Toàn	19035377754017	Ngân hàng Techcombank	272238694
CỘNG III							24.000.000				
TỔNG CỘNG (I + II + III)							319.090.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 319.090.000 đồng

(Ba trăm mười chín triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ TUỔI HỒNG

(Kèm theo Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
	Nguyễn Thị Lai	Giáo viên	Không xác định thời hạn	01/01/2021	4701000244	01/6/2021	01/9/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lai	0817736640	Ngân hàng Quân đội	272144374
TỔNG CỘNG									3.710.000			

Tổng số tiền hỗ trợ là: 3.710.000 đồng
(Ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng